



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis

CHUẨN ĐỐI CHIẾU THỨ CẤP
Secondary Reference Substance

TERPIN HYDRAT



SKS: C0322058

- I. **Mục đích sử dụng:** Chuẩn đối chiếu thứ cấp Terpin hydrat SKS: C0322058 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.

Intended use: The Secondary Reference Substance Terpin hydrate control No. C0322058 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identifications.

- II. **Mô tả:** Tinh thể không màu hay bột kết tinh màu trắng.

Description: Colourless crystals or white crystalline powder.

- III. **Kết quả phân tích:** Đối chiếu với chuẩn Terpin hydrat USPRS lô R07340, có hàm lượng 99,9 % $C_{10}H_{20}O_2$, tính theo chất khan.

Analytical data: The Terpin hydrate USPRS Lot. R07340 was used as Standard and regarded 99.9 % $C_{10}H_{20}O_2$, calculated on the anhydrous basis.

1. Định tính (Identifications)

a. Phổ hồng ngoại

IR

: Phù hợp với phổ hồng ngoại của Terpin hydrat chuẩn.

Concordant with the infrared absorption spectrum of Terpin hydrate RS.

b. Phản ứng hóa học

Chemical reaction

: Đúng

Conformed

2. Độ trong màu sắc dung dịch

Appearance of solution

: Đạt

Passed

3. Giới hạn acid – kiềm

Acidity or alkalinity

: Đạt

Passed

4. Hàm lượng nước (KF)

Water

: 9,5 %

5. Tạp chất liên quan (TLC)

Related substances

: Không phát hiện vết tạp

No secondary sport detected

6. Định lượng (GC)
Assay

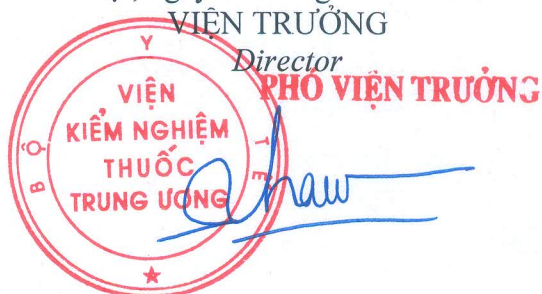
: 89,9 % $C_{10}H_{20}O_2$, tính theo nguyên trạng.
Độ không đảm bảo đo mở rộng $U = 0,2 \%$, hệ số phủ
 $k = 2$ ở độ tin cậy 95 %.
89.9 % $C_{10}H_{20}O_2$, calculated on the "as is" basis.
Expanded uncertainty of the certified value $U = 0.2 \%$,
using a coverage factor $k = 2$ at level of confidence
approximately 95 %.

IV. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng
Direction for use: Do not dry before use

V. Bảo quản: Nhiệt độ $2 - 8^\circ C$, tránh ánh sáng.
Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from $2 - 8^\circ C$.

Updated date
26th September 2025

Hà Nội, ngày 26 tháng 09 năm 2025



Kiểm tra định kỳ (Re-test year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last re-test</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next re-test</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
2025	2028	

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.gov.vn>
Visit the flowing link to see the updated information of reference substances:
<http://www.nidqc.gov.vn>